

Số: /KH-UBND Dương Hữu, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất vụ Mùa năm 2026 trên địa bàn xã Dương Hữu**

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-SNNMT ngày 13/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về kế hoạch sản xuất vụ mùa 2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội địa phương năm 2026 và điều kiện thời tiết, khí hậu, đất đai, tập quán canh tác của người dân; UBND xã Dương Hữu xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2026 góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, giá trị sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích, nhằm ổn định an ninh lương thực, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội.

Lựa chọn cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi trong sản xuất vụ Mùa, phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết, trình độ, tập quán của người dân trên địa bàn xã, tăng hệ số sử dụng đất, nâng từ 02 vụ lên thành 03 vụ sản xuất trong năm. Lựa chọn các cây trồng chính vụ Mùa có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, có năng suất cao, gieo trồng đúng thời vụ, làm tốt công tác BVTV để sản xuất vụ Mùa đạt được năng suất, sản lượng cao.

Duy trì ổn định và phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng và phòng chống đói, rét đầu mùa đông cho đàn vật nuôi trong vụ Mùa năm 2026, đi đôi với việc bảo vệ môi trường.

**2. Yêu cầu**

Các cơ quan, đơn vị, các thôn tích cực tuyên truyền, định hướng, hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân thực hiện sản xuất vụ Mùa. Tập trung chỉ đạo hoàn thành diện tích cây trồng vụ Mùa năm 2026, đảm bảo thời vụ và quy trình kỹ thuật; khuyến khích dồn điền, đổi thửa và đưa cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

**II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của

các cấp, các ngành từ xã đến thôn.

Một số thôn đã chủ động chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất vụ mùa.

Nông dân tăng cường ứng dụng Tiến bộ kỹ thuật (TBKT), cơ giới hóa trong sản xuất trồng trọt nhằm giảm chi phí, tăng năng suất và giá trị sản xuất.

## **2. Khó khăn**

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết sẽ tiếp tục diễn biến bất thường: Nền nhiệt từ tháng 5-10/2026 phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; nắng nóng có khả năng cao hơn TBNN và năm 2025. Tháng 5/2026, tổng lượng mưa phổ biến từ 170-250mm, xấp xỉ TBNN; Tháng 6/2026, phổ biến cao hơn từ 5-20% so với TBNN, phổ biến 200-400mm; Tháng 7/2026, TLM phổ biến cao hơn từ 5-10% so với TBNN, phổ biến 280-380mm; Tháng 8/2026 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, phổ biến 250-350mm, có nơi cao hơn; Tháng 9/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20%, phổ biến 150-250mm; Tháng 10/2026, TLM xấp xỉ TBNN, phổ biến từ 80-180mm. Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn với mức TBNN. Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN.

Biến đổi khí hậu kéo theo diễn biến sinh vật hại trên lúa và rau màu sẽ phức tạp, phát sinh gây hại với mật độ cao và trên diện rộng, ảnh hưởng xấu tới sản xuất.

Giá vật tư đầu vào (giống, phân bón) tăng từ 10% đến 40% ảnh hưởng đến khả năng đầu tư sản xuất của nông dân.

## **3. Công tác phục vụ sản xuất**

Tình hình nguồn nước: Hiện nay, dung tích bình quân tại các hồ chứa nước trên địa bàn xã trung bình đạt 75% dung tích thiết kế, cao hơn 20% so với cùng kỳ 2025, đáp ứng được yêu cầu nước tưới phục vụ, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu vụ Mùa năm 2026.

Nguồn cung ứng giống, phân bón, thuốc BVTV và vật tư nông nghiệp cơ bản đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại phục vụ cho người dân đầu tư thâm canh cho sản xuất.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO**

Tiếp tục chỉ đạo mở rộng vùng sản xuất tập trung để thuận lợi cho áp dụng TBKT và cơ giới hóa; tăng diện tích lúa năng suất, chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường và có giá trị hàng hoá cao, đồng thời đảm bảo năng suất lúa bình quân toàn xã, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Mở rộng diện tích sản xuất rau và những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao,

liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tận dụng phế phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi để làm phân bón hữu cơ, giảm sử dụng phân bón vô cơ nhằm tiết kiệm chi phí.

Tập trung cao trong công tác phòng chống thiên tai và phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ.

Triển khai sản xuất vụ mùa cần kết hợp kế hoạch phát triển mở rộng diện tích sản xuất vụ đông và nâng cao hiệu quả sản xuất.

#### **IV. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

Tổng diện tích gieo trồng toàn xã phấn đấu là 615 ha, cụ thể:

- Cây lúa: Diện tích 550 ha, Trong đó diện tích lúa năng suất, chất lượng cao là 200 ha, chiếm 36,36% diện tích lúa.

- Cây ngô: Diện tích 32 ha.

- Cây lạc: Diện tích 7 ha.

- Cây đậu tương: Diện tích 3 ha.

- Rau các loại: Diện tích 17 ha.

- Cây khác: Diện tích 6 ha (sắn, cây công nghiệp, cây dược liệu,...)

#### **IV. Một số giải pháp chủ yếu**

##### **1. Về kỹ thuật**

##### **1.1. Về sản xuất lúa:**

\* Cơ cấu giống và thời vụ: Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng thôn để bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy hợp lý, bố trí trà mùa sớm ở những nơi có kế hoạch trồng cây vụ đông sớm; sử dụng các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh. Cụ thể như sau:

- Trà mùa sớm: 440 ha, chiếm 80% diện tích, chủ yếu bố trí trên diện tích trồng cây vụ đông sớm.

- Trà mùa trung: 50ha, chiếm 9,09 % diện tích, các giống chủ lực là lúa năng suất, chất lượng cao.

- Trà mùa muộn: 60 ha, chiếm 10,9% diện tích, sử dụng các giống hàng hóa có giá trị cao.

- Thời vụ gieo mạ **tập trung từ ngày 10 - 15/6, cấy cơ bản xong trước ngày 30/7.**

- Các loại giống chủ yếu như:

+ HG244, QC03... thời gian sinh trưởng khoảng 94-100 ngày.

+ HL5, HN6, Bắc Thịnh, lúa thuần Bắc Thơm 9, Đài Thơm 8, Nếp HaNa39... thời gian sinh trưởng khoảng 100-107 ngày.

+ Hà Phát 3, ĐT68, Tẻ Nương Hà Giang, DT25, Nếp Thơm 86, Nếp ĐT25, Lúa lai 3 dòng, HD16, Khang dân 18... thời gian sinh trưởng khoảng 105-110 ngày.

+ Hạt Vàng 36, SYN8... thời gian sinh trưởng khoảng 105-115 ngày.

+ TS288... thời gian sinh trưởng khoảng 112-118 ngày.

\* Các biện pháp kỹ thuật khác:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh, nhất là những diện tích cấy lúa năng suất, chất lượng cao.

- Chủ động bố trí diện tích gieo mạ mùa, chuẩn bị đủ lượng giống lúa phục vụ sản xuất. Với các giống chuyển vụ, cần lưu ý việc xử lý hạt giống trước khi ngâm ủ bằng lân super, thuốc Lufain 91-A hoặc axit HNO<sub>3</sub> 0,2-0,3% ... theo đúng kỹ thuật. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh mạ, gieo mạ thưa, bón phân lót đầy đủ, điều tiết nước hợp lý,... để cây mạ khỏe, khi cấy có ngành trè. *Lưu ý, chủ động chuẩn bị đầy đủ giống lúa ngắn ngày và mạ dự phòng để gieo cấy bổ sung khi có thiệt hại do ngập úng gây ra.* Hướng dẫn nông dân chăm sóc bón phân đầy đủ, cân đối NPK cho lúa, tăng cường bón lót phân lân, vôi bột, chế phẩm sinh học để gốc rạ nhanh phân hủy, hạn chế bệnh nghẹt rễ, vàng lá sinh lý để lúa sinh trưởng phát triển tốt.

- Điều tiết nước hợp lý, khoa học theo chế độ "nông - cạn" xen kẽ, bảo đảm đủ nước thời kỳ lúa làm đòng, trổ bông đến chín sấp.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo sinh vật hại và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả để hạn chế thiệt hại do sinh vật hại gây ra. Cần quan tâm đến một số đối tượng sinh vật hại: Chuột, rầy nâu - rầy lưng trắng, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh bạc lá; hướng dẫn nông dân phun thuốc phòng trừ rầy lưng trắng trên diện tích mạ và lúa gieo thẳng để phòng bệnh lùn sọc đen hại lúa.

*Lưu ý: Mỗi thôn nên lựa chọn 3-4 giống chủ lực chỉ đạo sản xuất thành vùng tập trung để nâng cao hiệu quả sản xuất; bố trí gieo, cấy gọn. Riêng các thôn có điều kiện nước không thuận tiện thì có thể điều chỉnh khung thời vụ gieo cấy cho phù hợp.*

## **1.2. Đối với sản xuất rau màu vụ mùa**

- Cây ngô: Trồng tập trung từ ngày 10/7-10/8, sử dụng chủ lực là các giống ngô sinh khối.

- Đậu tương: Trồng tập trung từ ngày 15/6 đến 20/7.
- Lạc: Trồng tập trung từ ngày 10/7 đến 10/8, sử dụng các giống chủ lực có năng suất.

- Rau xanh các loại: Chủ yếu là các loại rau cải, cà chua, bầu bí, dưa chuột,... Để đảm bảo năng suất và nâng cao hiệu quả sản xuất nên áp dụng biện pháp che phủ mặt luống bằng rơm rạ, nilon, làm giàn che phủ bằng lưới đen,... để hạn chế mưa, nắng, đảm bảo mật độ trên đơn vị diện tích, hạn chế dập nát, tạo điều kiện cho các loại rau sinh trưởng, phát triển thuận lợi. Phòng trừ sinh vật hại và tiêu thoát nước kịp thời khi có sinh vật gây hại và mưa lớn xảy ra; đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

### ***1.3. Công tác thủy lợi và làm đất***

\* Về thủy lợi: - Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Lục Ngạn (thuộc công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương) thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với tình trạng vi phạm hành lang công trình thủy lợi; Kết hợp với các thôn điều tiết xả nước phù hợp.

- Các thôn tiến hành nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy; tu bổ công trình, máy móc hoàn thành trước mùa mưa bão. Chủ động các phương án bơm tiêu nước đệm hợp lý và phòng, chống úng ngập, bảo vệ sản xuất trong mùa mưa bão; đồng thời bố trí đảm bảo đủ nguồn nước để nông dân làm đất, gieo cấy lúa mùa kịp thời vụ và tưới dưỡng theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là giai đoạn cuối vụ.

\* Về làm đất: Các địa thôn cần tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh lúa xuân, thực hiện phương châm “*gặt đến đâu cày ngay đến đó*”, tăng cường bón vôi bột hoặc chế phẩm sinh học trước khi làm đất để gốc rạ nhanh phân hủy, tiêu diệt nguồn sinh vật hại, tạo điều kiện cho lúa sinh trưởng phát triển thuận lợi ngay từ đầu vụ.

## **2. Về liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm**

Khuyến khích mở rộng các hình thức liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch thông qua hợp đồng; đồng thời tìm đầu ra ổn định cung cấp cho các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch, khu công nghiệp, trường học,... nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ nông sản thông qua các phương thức kinh doanh qua mạng xã hội, website, sàn thương mại điện tử,... nhằm giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của địa phương, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp.

## **3. Về tuyên truyền**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng như: truyền thanh, truyền hình, báo,... tích cực tuyên truyền về chủ trương, chính sách, mô hình sản xuất điển hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả kinh tế cao, thông tin thị trường,... để người sản xuất kịp thời nắm bắt, chủ động áp dụng vào sản xuất hiệu quả.

#### **4. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp**

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất trên địa bàn xã. Việc quản lý vật tư nông nghiệp cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ ngay từ thôn, đảm bảo phát hiện sớm các vi phạm và xử lý kịp thời theo quy định.

### **V. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

Chủ trì, phối hợp với các thôn liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026.

Thực hiện tốt công tác phát hiện, dự tính dự báo, theo dõi diễn biến của các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng. Chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ kịp thời hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật.

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, thường xuyên báo cáo và tham mưu cho UBND xã để chỉ đạo sản xuất kịp thời, đặc biệt khi có thiên tai, dịch hại xảy ra.

Triển khai thực hiện tốt các mô hình (nếu có); đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất để nông dân chủ động áp dụng vào sản xuất.

#### **2. Phòng kinh tế xã**

Sớm triển khai kế hoạch đảm bảo các điều kiện cho sản xuất vụ mùa đến thôn; đồng thời, có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện sản xuất.

Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đã hư hỏng, xuống cấp.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân mượn đất, thuê đất để sản xuất thành những vùng sản xuất nông sản hàng hoá tập trung quy mô lớn, gắn với liên kết sản xuất-tiêu thụ theo chuỗi. Triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết, canh tác hiệu quả, bền vững.

Chủ động kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân công, phân cấp và phối hợp, chỉ đạo trong xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản vụ để khuyến khích sản xuất phát triển.

Nghiên cứu chính sách hỗ trợ bổ sung phù hợp với điều kiện của xã để khuyến khích nông dân mở rộng sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp trên và các cơ quan truyền thông trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV không để nông dân mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng gây ảnh hưởng đến sản xuất.

### **3. Các thôn**

Các thôn chủ động khơi thông dòng chảy đảm bảo nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất; chủ động các giải pháp tưới, tiêu úng cho lúa và rau màu vụ mùa.

Hướng dẫn người dân đưa các giống cây trồng mới có năng suất, giá trị cao để đưa vào sản xuất. Quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi trên địa bàn nhằm phục vụ tốt cho sản xuất vụ mùa năm 2026.

Phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Lục Ngạn (thuộc công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương) để điều tiết nước, chủ động theo dõi diễn biến tình hình thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động chỉ đạo người dân công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra, nhất là tại các vùng trũng thấp; Đồng thời, đảm bảo nguồn nước phục vụ gieo cấy và tưới dưỡng cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, đề nghị các phòng, các thôn, các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, Các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;
- Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Lục Ngạn;
- Các thôn;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Chúc Văn Bộ**